

Số: 09/2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Chứng khoán Bảo Việt lần thứ 10

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

*Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Nghị định: 71/2017/NĐ-CP**”);*

*Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Thông tư số: 95/2017/TT-BTC**”);*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt sửa đổi bổ sung lần thứ 9;

Để đảm bảo Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“**BVSC**”) hiện hành tuân thủ các quy định về quản trị công ty tại Nghị định:71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu công ty đại chúng ban hành theo Thông tư số: 95/2017/TT-BTC, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) chỉ đạo Công ty rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ hiện hành. Vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thông qua Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung lần thứ 10, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi Điều lệ công ty được thực hiện đảm bảo theo các nguyên tắc sau:

1. Công ty đã tham chiếu nội dung Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng để sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo các nội dung sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số: 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính;

2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp và tuân thủ các quy định về quản trị công ty tại Nghị định số:71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty;

3. Những nội dung sửa đổi, bổ sung được soạn thảo dựa trên thực tế hoạt động quản trị tại Công ty, cũng như thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp đang áp dụng.

II. Những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

So với Điều lệ công ty hiện hành, Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 đã sửa đổi và bổ sung các nội dung sau:

1. *Chương I. Quy định chung*, bổ sung khái niệm Người điều hành công ty tại Điều 1. Giải thích từ ngữ để phù hợp với Khoản 5, Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

2. *Chương III. Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông*, sửa đổi Điều 20. Quyền cổ đông để đảm bảo phù hợp Điều 4 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

3. *Chương IV. Đại hội đồng cổ đông*, sửa đổi và bổ sung các điều từ Điều 21 đến Điều 27; và Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để đảm bảo phù hợp các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng;

4. *Chương V. Hội đồng quản trị, bộ phận quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ*, sửa đổi và bổ sung các điều từ Điều 33 đến Điều 39 để đảm bảo phù hợp các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng;

5. *Chương VI. Ban Tổng Giám đốc, bộ phận kiểm soát nội bộ và Người phụ trách quản trị công ty*, sửa đổi Điều 43 Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện và miễn nhiệm Tổng Giám đốc; bổ quy định Thư ký công ty; bổ sung quy định Người phụ trách quản trị Công ty tại Điều 45 để đảm bảo phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng;

6. *Chương VII. Ban kiểm soát*, sửa đổi và bổ sung các điều: Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát; Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát; Điều 49. Cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát để đảm bảo phù hợp các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng;

7. *Chương VIII. Công khai các lợi ích liên quan, trách nhiệm của người quản lý công ty, các giao dịch được chấp thuận*, sửa đổi và bổ sung 02 điều là Điều 51 và Điều 52 đảm bảo phù hợp Điều 32 và Điều 25 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

8. *Chương IX. Quản lý tài chính, kế toán, công nhân viên và công đoàn:* sửa đổi Điều 57. Cổ tức để đảm bảo phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng;

9. *Chương XI. Tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty,* bỏ Điều 67. Trường hợp bế tắc giữa các Thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông vì Điều lệ mẫu áp dụng công ty đại chúng không còn quy định điều khoản này;

Ngoài các nội dung sửa đổi cơ bản nêu trên, Điều lệ BVSC sửa đổi, bổ sung lần 10 còn sửa đổi một số nội dung nhỏ khác để phù hợp văn phòng, cách dùng từ; chỉnh sửa lại số Điều khoản dẫn chiếu.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ BVSC lần thứ 10, kính mời Quý cổ đông xem trong Bản tổng hợp những điều khoản được sửa đổi và bổ sung trong Dự thảo Điều lệ lần 10 so với Điều lệ hiện hành của BVSC đã được Công ty gửi kèm trong tài liệu dự họp Đại hội.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên, BKS;
- Lưu: VT, Tky Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã Ký)

NGUYỄN HỒNG TUẤN

**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ LẦN 10
SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)**

Phần chữ *in nghiêng* trong Bảng này là những điều khoản được sửa đổi và/hoặc bổ sung trong Dự thảo Điều lệ lần 10 sẽ được thông qua tại kỳ họp Đại hội, phần chữ bị gạch là những điều khoản bị sửa đổi, bổ sung và lược bỏ tại Điều lệ hiện hành.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9)	ĐIỀU LỆ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LẦN 10 (sửa đổi theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC)	LÝ DO SỬA ĐỔI
	CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Không quy định	Điều 1. Giải thích thuật ngữ <i>1.1.16. “Người điều hành Công ty/Người điều hành” có nghĩa là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này.</i>	Bổ sung theo Điều 2.5 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
	CHƯƠNG III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG		

2.	<p>Điều 20. Quyền của cổ đông Không quy định</p>	<p>Điều 20. Quyền của cổ đông <i>20.1.12. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 4 Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Các nội dung khác về quyền, nghĩa vụ cổ đông trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP đã được cụ thể trong các điều khác của Điều lệ BVSC.</p>
<p>CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>			
3.	<p>Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông Không quy định</p>	<p>Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông <i>21.6.5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</i> <i>21.6.5.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>21.6.5.2. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> <i>21.6.5.3. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến,</i></p>	<p>Bổ sung theo Khoản 2, Điều 13 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng 2017 (“Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017”) kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị</p>

		<p><i>bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>21.6.5.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></p>	định 71/2017/NĐ-CP.
4.	<p>Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>22.2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>22.2.19. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</p> <p>Không quy định</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>22.2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Không quy định</p> <p>22.2.19. <i>Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 12.2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p> <p>Bổ sung theo Điều 7.1 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>
5.	<p>Điều 23. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>23.2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo Mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>23.2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của</p>	<p>Điều 23. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>23.2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo Mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>23.2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p>	Sửa đổi theo Điều 16.2a, b Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.

	<p>cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>23.2.2.Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 23.1 nêu trên thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p>	<p>23.2.2.Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 23.1 nêu trên thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p>	
6.	<p>Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>24.3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>24.3.2 Số Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số Thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật; hoặc số Thành viên Hội đồng Quản trị ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.</p> <p>24.3.3-Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>24.3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>24.3.2.Số Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số Thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật; hoặc <i>số Thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ này.</i></p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>

<p>24.3.4 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm 20.1.10, Điều 20 của Điều lệ này;</p> <p>24.3.5 Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 51 Điều lệ này.</p> <p>24.3.6 Bảng Cân đối kế toán năm, các Báo cáo Tài chính sáu (06) tháng hoặc quý hoặc Báo cáo Kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu năm;</p> <p>24.4 Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>24.4.1 Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số</p>	<p>24.3.3.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm 20.1.10, Điều 20 của Điều lệ này. <i>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</i></p> <p>24.3.4.Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc <i>Người điều hành</i> công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 51 Điều lệ này.</p> <p>24.3.5.Các Báo cáo Tài chính sáu (06) tháng hoặc quý hoặc Báo cáo Kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>24.4 Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>24.4.1 Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng Quản trị, <i>Kiểm soát viên</i> còn lại như</p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>
---	--	---

	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm 24.3.2 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm 24.3.4 và Điểm 24.3.5 Điều này.</p> <p>24.4.2 Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm 24.3.3.</p>	<p>quy định tại Điểm 24.3.2 hoặc xảy ra trường hợp quy định tại Điểm 24.3.5 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm 24.3.3 và Điểm 24.3.4 Điều này.</p> <p>Không quy định</p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>
<p>7.</p>	<p>Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>25.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>25.2.3 Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp;</p> <p>25.2.5 Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>25.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>25.2.3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp, <i>dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp</i>;</p> <p>25.2.5 Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận <i>bao gồm</i>:</p> <p>25.2.5.1. <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong</i></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 18 của Điều lệ mẫu Công ty đại chúng 2017.</p>

	<p>25.3 ... Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><i>cuộc họp;</i></p> <p><i>25.2.5.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu đã xác định được trước các ứng viên);</i></p> <p><i>25.2.5.3. Phiếu biểu quyết;</i></p> <p><i>25.2.5.4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>25.2.5.5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p> <p>25.3 ... Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 3, Điều 18 của Điều lệ mẫu Công ty đại chúng 2017.</p> <p>Sửa đổi theo Khoản 4, Điều 18 của Điều lệ mẫu Công ty đại chúng 2017.</p>
<p>8.</p>	<p>Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>26.3 Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 26.2 Điều này trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì</p>	<p>Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>26.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 26.2 Điều này trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 3, Điều 19 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017</p>

	<p>được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>hai. Trong trường hợp này, <i>đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</i></p>	
<p>9.</p>	<p>Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>27.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:</p> <p>Không quy định</p>	<p>Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>27.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:</p> <p>.....</p> <p><i>27.7.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</i></p> <p><i>27.7.3.1. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>27.7.3.2. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</i></p> <p><i>27.7.3.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp</i></p>	<p>Bổ sung theo Khoản 9,10,11 Điều 20 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>

		<p><i>dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</i></p> <p><i>27.7.4. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu tại Điều 27.7 này, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</i></p> <p><i>27.7.5.1. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</i></p> <p><i>27.7.5.2. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều 27.7 này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</i></p> <p><i>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều 27.7 này.</i></p> <p><i>27.7.5. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</i></p>	
<p>10.</p>	<p>Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>29.1 Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thay cho hình thức biểu quyết tại</p>	<p>Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>29.1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thay cho hình thức biểu quyết tại cuộc họp đối với</p>	

	<p>cuộc họp đối với mọi vấn đề nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các quyết định sau:</p> <p>Không quy định</p> <p>29.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền, hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p>	<p>mọi vấn đề nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các quyết định sau:</p> <p><i>29.1.7. Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</i></p> <p><i>29.1.8. Việc phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>29.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền, hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức <i>hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.</i></p>	<p>Bổ sung thêm nhằm tạo sự linh động trong việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>Sửa đổi theo Khoản 4, Điều 22 của Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>
<p>CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BỘ PHẬN QUẢN LÝ RỦI RO VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ</p>			
<p>11.</p>	<p>Điều 33. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị</p> <p>33.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội</p>	<p>Điều 33. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị</p> <p>33.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị:</p>	

	<p>đồng Quản trị:</p> <p>.....</p> <p>33.2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của các những Người quản lý công ty đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;</p> <p>33.2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;</p> <p>Không quy định</p>	<p>.....</p> <p>33.2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <i>Người quản lý khác không phải là Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên, Kế toán trưởng và Người điều hành khác</i>; quyết định mức lương và lợi ích của họ; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;</p> <p>33.2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;</p> <p>33.2.25. <i>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.</i></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 27.2.c Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Sửa đổi theo Điều 27.2.d Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Bổ sung theo Điều 27.2.e Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>
--	--	---	---

	<p>33.7.1. Quyền của Thành viên Hội đồng Quản trị: Không quy định</p> <p>33.7.2. Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị:</p>	<p><i>33.2.25. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</i></p> <p><i>33.2.27. Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>33.2.28. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</i></p> <p>33.7.1. Quyền của Thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p><i>33.7.1.6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty</i></p> <p>33.7.2. Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị:</p>	<p>Bổ sung theo Điều 27.2.h Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017</p> <p>Bổ sung theo Điều 15.5 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều 22.2.12 Điều lệ BVSC.</p> <p>Bổ sung theo Điều 27.3.k Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017</p> <p>Bổ sung theo Điều 18.3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p> <p>Bổ sung theo Điều 14.2.b, c Nghị định</p>
--	---	--	---

	<p>Không quy định</p>	<p><i>33.7.2.7. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng Quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty;</i></p> <p><i>33.7.2.8. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>71/2017/NĐ-CP.</p>
<p>12.</p>	<p>Điều 34. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>34.3 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu chọn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: danh tính của ứng viên; danh tính của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó; độ tuổi và trình độ học vấn của ứng viên; kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của ứng viên; những vị trí</p>	<p>Điều 34. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>34.3 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu chọn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. <i>Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì thông tin chi tiết liên quan đến các ứng viên này được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 11.1 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>

	công tác mà ứng viên đảm nhiệm.	<i>bổ tối thiểu, gồm có:</i> danh tính của ứng viên; danh tính của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó; độ tuổi và trình độ học vấn của ứng viên; kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của ứng viên; những vị trí công tác mà ứng viên đảm nhiệm.	
13.	<p>Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>35.4. Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) Công ty khác, trừ trường hợp là Thành viên Hội đồng Quản trị của các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc Công ty hoạt động theo Nhóm Công ty, bao gồm Công ty Mẹ Công ty Con, Tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của Công ty quản lý quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>35.4. Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) Công ty khác.</p>	<p>Điều 12.3 Nghị định 71 quy định “3. Thành viên Hội đồng Quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.”</p> <p>Quy định này có hiệu lực từ 01/08/2019.</p>
14.	<p>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng Quản trị và Biên bản cuộc họp</p> <p>36.1. Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch Hội</p>	<p>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng Quản trị và Biên bản cuộc họp</p> <p>36.1. Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 30.2 Điều lệ mẫu công ty đại chúng</p>

<p>đồng Quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải tổ chức họp một (01) lần.</p> <p>36.4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>36.11. Cuộc họp Hội đồng Quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự.</p> <p>Không quy định</p> <p>36.16. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các Tiểu ban trực thuộc. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều Thành</p>	<p><i>làm việc trước ngày họp.</i> Cuộc họp của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải tổ chức họp một (01) lần.</p> <p>36.4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, <i>không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng</i> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>36.11. Cuộc họp Hội đồng Quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị <i>có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số Thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.</i></p> <p>36.15. <i>Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p> <p>36.17. <i>Hội đồng Quản trị có thể thành lập các Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng, Tiểu ban kiểm toán nội bộ và các Tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 30.3 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Bổ sung theo Điều 30.7 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Bổ sung theo Điều 30.10 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017</p> <p>Sửa đổi theo Điều 17 và Điều 31 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p>
--	---	--

<p>viên bên ngoài theo Quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là Thành viên Hội đồng Quản trị vào các Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách Thành viên của Tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng Thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số Thành viên của Tiểu ban và (b) Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có hơn một phần hai (1/2) tổng số Thành viên của Tiểu ban tham dự và biểu quyết thông qua, đồng thời phải có hơn một phần hai (1/2) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị tham gia Tiểu ban đó tham dự và biểu quyết thông qua tại phiên họp. Trường hợp các ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì Nghị quyết được thông qua theo phía có ý kiến của người đứng đầu Tiểu ban.</p> <p>36.17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị hoặc của Tiểu ban trực</p>	<p><i>ban do Hội đồng Quản trị quyết định. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành sẽ chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</i></p> <p>Không quy định</p>	<p>Lược bỏ theo Điều</p>
---	--	--------------------------

	<p>thuộc Hội đồng Quản trị hoặc của người có tư cách Thành viên Tiểu ban Hội đồng Quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định Thành viên của Tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót.</p> <p>Không quy định</p>	<p><i>36.18. Căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban, Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm và quy trình hoạt động, cũng như tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm đối với từng Thành viên trong các Tiểu ban này đảm bảo tuân thủ theo đúng như quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều Thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</i></p> <p><i>36.19. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban: Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền các quyền hạn cho các Tiểu ban trực thuộc. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.</i></p>	<p>30.16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Bổ sung theo Điều 16.3 Nghị định 71/2017/NĐCP.</p>
--	--	---	--

		<p>36.21. Hàng năm, Hội đồng Quản trị yêu cầu Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	
15.	<p>Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>37.1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p>37.1.1.4. Thành viên Hội đồng Quản trị bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>Không quy định</p> <p>37.2. Trường hợp bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>37.2.1. Trong trường hợp một Thành viên Hội đồng Quản trị bị mất tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, bị</p>	<p>Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>37.1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p>Không quy định</p> <p><i>37.1.1.5. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị</i></p> <p>Không quy định</p>	<p>Bổ sung theo Điều 26.3 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017</p> <p>Quy định này tại Điều 11.3 Thông tư 121 không còn đề cập tại Nghị định 71/2017/NĐCP.</p> <p>Điều 26 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017 đã bỏ quy định này tại Điều 24.5 Điều lệ mẫu</p>

<p>cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm Thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Hội đồng Quản trị mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trường hợp Thành viên Hội đồng Quản trị mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. Việc bổ nhiệm các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường</p>		công ty đại chúng 2012
---	--	------------------------

	<p>chứng khoán. Việc chính thức bầu mới Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>37.2.2. Khi số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.</p>		
<p>16.</p>	<p>Điều 38. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành</p> <p>38.2. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là Thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>38.2.1. Là Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;</p> <p>38.2.2. Không phải là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó</p>	<p>Điều 38. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành</p> <p><i>38.2. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là Thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</i></p> <p><i>38.2.1. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</i></p> <p><i>38.2.2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 2.7 Nghị định 71/2017/NĐCP.</p>

<p>Tổng Giám đốc của các Công ty Con, các Công ty Liên kết, các Công ty khác thuộc quyền kiểm soát của Công ty;</p> <p>38.2.3. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;</p> <p>38.2.4. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;</p> <p>38.2.5. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p> <p>38.3. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng Quản trị khi không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 38.2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện nêu trên.</p>	<p><i>38.2.3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là Người quản lý Công ty hoặc công ty con của Công ty;</i></p> <p><i>38.2.4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</i></p> <p><i>38.2.5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</i></p> <p><i>38.3. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 38.2 này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.</i></p>	
--	---	--

17.	<p>Điều 39. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p> <p>39.1 Chủ tịch và Phó Chủ tịch (nếu có) do Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các Thành viên Hội đồng Quản trị để bầu, trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 39. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p> <p>39.1 Chủ tịch và Phó Chủ tịch (nếu có) do Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các Thành viên Hội đồng Quản trị để bầu, trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.</p>	<p>Theo Điều 12.2 Nghị định 71/2017/NĐCP “Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng.”</p>
<p>CHƯƠNG VI</p> <p>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ PHẬN KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ</p> <p>NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</p>			
18.	<p>Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện và miễn nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>43.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm</p>	<p>Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện và miễn nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>43.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:</p>	

	<p>Tổng Giám đốc: Không quy định</p>	<p><i>43.2.10. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>43.2.11. Không bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng mười hai tháng (12) gần nhất.</i></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 5.3.d Nghị định 86/2016/NĐ-CP</p>
<p>19.</p>	<p>Điều 45. Thư ký Công ty</p> <p>45.1. Hội đồng Quản trị chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo Quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Điều lệ này. Hội đồng Quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>45.1.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập và chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, ghi chép các biên bản họp;</p>	<p>Điều 45. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>45.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm làm Thư ký Công ty.</i></p> <p><i>45.2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></p> <p><i>45.2.1. Có hiểu biết về pháp luật;</i></p> <p><i>45.2.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</i></p> <p><i>45.2.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng Quản trị tại từng thời điểm.</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐCP và Điều 32 Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Thực chất Người phụ trách quản trị Công ty (mới) giống Thư ký Công ty (cũ) nhưng có thêm một số quyền, trách nhiệm.</p>

<p>45.1.2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; tham dự các cuộc họp quy định tại Điểm 45.1.1. của Khoản này; Ghi chép các biên bản họp; đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Pháp luật.</p> <p>45.1.3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>45.1.4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>45.1.5. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>45.1.6. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>45.1.7. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>45.1.8. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của</p>	<p>45.3. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>45.4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>45.4.1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>45.4.2. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;</p> <p>45.4.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>45.4.4. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>45.4.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>45.4.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>45.4.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>45.4.8. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</p>	
---	--	--

	<p>Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty và Pháp luật.</p> <p>45.1.9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Công ty và Pháp luật.</p> <p>45.2. Thư ký Công ty được hưởng thù lao, tiền lương và lợi ích khác theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ này và các quy định nội bộ khác của Công ty.</p>	<p><i>45.4.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</i></p> <p><i>45.4.10. Người phụ trách quản trị Công ty được hưởng thù lao, tiền lương và lợi ích khác theo quy định của Điều lệ và các văn bản nội bộ Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật.</i></p>	
CHƯƠNG VII. BAN KIỂM SOÁT			
20.	<p>Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>46.1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>46.1.1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám</p>	<p>Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>46.1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>46.1.1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành</p>	<p>Bổ sung theo Điều 22.3 Nghị định</p>

<p>độc trong việc quản lý và điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;</p> <p>46.1.9. Đối với trường hợp Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm ngghiêm trọng các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCKNN bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;</p> <p>46.1.11. Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán Độc lập, mức phí kiểm toán, soát xét và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>46.1.12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán, soát xét trước khi bắt đầu việc kiểm toán, soát xét;</p> <p>46.1.13. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, soát xét giữa kỳ hoặc</p>	<p>Công ty, <i>sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông</i>; chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;</p> <p>46.1.9. Trường hợp <i>phát hiện</i> Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm Pháp luật, <i>Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật</i>, Ban Kiểm soát phải báo cáo lên UBCKNN bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;</p> <p>46.1.10. <i>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty</i></p> <p>Không quy định</p>	<p>71/2017/NĐCP.</p> <p>Sửa đổi theo Điều 38.1.a Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017.</p> <p>Điều 38 Điều lệ mẫu công ty đại chúng đã bỏ 02 nội dung này.</p>
---	---	--

	<p>cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>Không quy định</p>	<p>46.1.12. Báo cáo của kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;</p>	<p>Bổ sung theo Điều 22.5 Nghị định 71/2017/NĐCP.</p>
21.	<p>Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>48.9 Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát bầu một (01) Thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>48.9 Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p><i>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 20.4 Nghị định 71//2017/NĐCP.</p>
22.	<p>Điều 49. Cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>49.1. Cách thức hoạt động của Ban kiểm soát:</p> <p>49.1.3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên tham dự.</p>	<p>Điều 49. Cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>49.1. Cách thức hoạt động của Ban kiểm soát:</p> <p>49.1.3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên tham dự. <i>Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 23.2 Nghị định 71.</p>

	<p>49.2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>49.2.1.3. Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>49.2.1.6. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép Thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>Không quy định</p> <p>49.2.3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp</p>	<p><i>phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.</i></p> <p>49.2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p> <p>Không quy định</p> <p>49.2.2.4. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ, Pháp luật.</p>	<p>Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017 đã bỏ nội dung này.</p>
--	---	---	---

	Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.	Không quy định	
CHƯƠNG VIII. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, CÁC GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC CHẤP NHẬN			
23.	Điều 51. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty 51.1 Trách nhiệm cần trọng Không quy định	Điều 51. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty 51.1 Trách nhiệm cần trọng <i>51.2.5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</i> <i>51.2.5.1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao</i>	Bổ sung theo Điều 32 Nghị định 71/2017/NĐCP

		<p>dịch;</p> <p>51.2.5.2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p>	
24.	<p>Điều 52. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận</p> <p>Không quy định</p>	<p>Điều 52. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận</p> <p>52.5. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 25 Nghị định 71/2017/NĐCP.</p>
<p>CHƯƠNG IX. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>			
25.	Điều 57. Cổ tức	Điều 57. Cổ tức	<p>Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017 đã bỏ</p>

	<p>57.2. Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>quy định này.</p>
<p>CHƯƠNG XI. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY</p>			
<p>26.</p>	<p>Điều 67. Trường hợp bế tắc giữa các Thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông</p> <p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <p>67.1. Các Thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Điều lệ mẫu công ty đại chúng 2017 không còn quy định nội dung này.</p>

<p>67.2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>67.3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều cổ đông/nhóm cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể Công ty là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</p>		
--	--	--